

Số: /2024/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

THÔNG TƯ**Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí, truyền thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông gồm: xây dựng, thẩm định, trình ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật;

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, xây dựng và thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông là dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông là mức hao phí cần thiết về lao động, hao phí vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, hao phí máy móc thiết bị và các hao phí khác (nếu có) để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công trong một điều kiện cụ thể.

3. Quy trình thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí là các bước trình tự, thủ tục, cách thức thực hiện để hoàn thiện cung cấp dịch vụ công trong điều kiện sản xuất cụ thể của cơ quan cơ quan cung cấp dịch vụ công.

Điều 4. Nguyên tắc chung xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực báo chí sử dụng ngân sách nhà nước

1. Bảo đảm tính đúng, tính đủ các hao phí cần thiết để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành.

2. Định mức được xây dựng trên cơ sở thực tiễn tổ chức sản xuất, cung cấp dịch vụ; dựa trên các thành tựu khoa học và công nghệ, đảm bảo tính ổn định trong thời gian nhất định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn; khi có sự thay đổi công nghệ, quy định pháp luật hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì định mức phải được điều chỉnh hoặc xây dựng mới.

3. Định mức các bước công việc tương đồng giữa các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông phải bảo đảm tính thống nhất.

4. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế -kỹ thuật

Điều 5: Mục tiêu xây dựng định mức Kinh tế -Kỹ thuật

1. Làm cơ sở xây dựng giá (đơn giá) dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí. Định mức kinh - tế kỹ thuật làm căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xác định giá sản phẩm dịch vụ công trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Thông tin và truyền thông.

2. Các cơ quan báo chí xây dựng, trình ban hành định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí và để thực hiện nhận đặt hàng các dịch vụ sự nghiệp công do các cơ quan Nhà nước đặt hàng. Làm căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động của đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ báo chí sử dụng NSNN.

3. Thúc đẩy xã hội hóa trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí.

Điều 6: Phân loại định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí

1. Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách trung ương: các cơ quan báo chí trung ương tổ chức xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (theo hướng dẫn của Thông tư này) trình báo cáo cơ quan chủ quản thẩm định phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt, ban hành để thực hiện đối với cơ quan báo chí đó.

2. Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương: Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công do cấp có thẩm quyền tại địa phương ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (theo hướng dẫn tại Thông tư này) và ban hành để áp dụng đối với các cơ quan báo chí tại địa phương.

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC VÀ BỐ CỤC CỦA ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Điều 7. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật

1. Dịch vụ được xây dựng định mức là dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền ban hành;

2. Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí do tổ chức thực hiện dịch vụ xây dựng ban hành hoặc trình cơ quan chủ quản ban hành.

3. Công việc hoặc sản phẩm dịch vụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định kỹ thuật;

4. Công việc hoặc sản phẩm dịch vụ (hoặc dịch vụ tương đồng) đã được thực hiện, hoàn thành, đảm bảo đủ căn cứ, cơ sở xác định các hao phí cần thiết.

5. Tham khảo, áp dụng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

6. Quy định pháp luật về chế độ làm việc của người lao động, các định mức và chi phí áp dụng cho các hoạt động chi tiết tại Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực báo chí.

7. Số liệu thống kê hàng năm và các tài liệu có liên quan đến nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng.

Điều 8. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật

Đơn vị chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật có thể xem xét lựa chọn các phương pháp xây dựng định mức dưới đây khi xây dựng định mức:

1. Phương pháp thống kê, tổng hợp:

Là phương pháp căn cứ số liệu thống kê hằng năm hoặc trong các kỳ báo cáo (số liệu thống kê phải đảm bảo độ tin cậy, tính pháp lý trong thời gian tối thiểu ba năm liên tục trước thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật) và dựa vào kinh nghiệm thực tế hoặc các thông số so sánh để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Phương pháp so sánh:

Là phương pháp căn cứ vào các định mức của công việc, sản phẩm tương đương đã thực hiện trong thực tế để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Phương pháp tiêu chuẩn:

Là phương pháp căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy định của pháp luật về thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi, mức tiêu hao máy móc, thiết bị để xây dựng định mức lao động, định mức máy móc, thiết bị cho từng công việc hoặc nhóm công việc.

4. Phương pháp phân tích thực nghiệm:

Là phương pháp tổ chức khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung công việc; căn cứ kết quả khảo sát, thực nghiệm để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức.

5. Phương pháp tổng hợp:

Là phương pháp kết hợp từ hai phương pháp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này.

Điều 9. Các thành phần của định mức kinh tế - kỹ thuật:

Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các định mức thành phần sau:

1. Định mức lao động

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp (thực hiện) + Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)

Nội dung định mức lao động phải xây dựng gồm: Định mức lao động trực tiếp là hao phí lao động trực tiếp (quy đổi ra ngày công để hoàn thành một đơn vị, sản phẩm dịch vụ công) và định mức lao động gián tiếp là hao phí cần thiết theo từng nội dung công việc (chi phí quản lý; phục vụ...). Định mức lao động gián tiếp được tính theo tỷ lệ % của lao động trực tiếp.

Để thuyết minh cơ sở xác định định mức lao động, đơn vị xây dựng định mức cần liệt kê các thao tác, công việc cơ bản phải thực hiện; xác định thời gian lao động trực tiếp, gián tiếp và xác định số lượng và cấp bậc lao động chuyên môn cụ thể phù hợp với yêu cầu thực hiện của từng nội dung công việc;

2. Định mức vật tư, nguyên nhiên vật liệu

Là mức tiêu hao về vật tư, nguyên nhiên vật liệu: được xác định theo chủng loại, số lượng/khối lượng. Nội dung định mức vật tư, nguyên nhiên vật liệu phải xây dựng gồm:

- a) Xác định chủng loại vật tư;
- b) Xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư: Căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư);
- c) Xác định tỷ lệ (%) thu hồi vật tư: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vật tư để tính tỷ lệ (%) thu hồi;
- d) Xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư: Mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp để thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công.

3. Định mức máy móc, thiết bị

Nội dung định mức máy móc, thiết bị phải xây dựng gồm

- a) Xác định danh mục máy móc, thiết bị và thông số kỹ thuật cơ bản của máy móc, thiết bị cần thiết theo từng nội dung công việc;
- b) Xác định thời gian sử dụng từng loại máy móc, thiết bị: Bao gồm thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư) và máy chạy không tải (không tiêu hao vật tư);

Điều 10. Các bước xây dựng và bố cục của định mức

1. Định mức kinh tế-kỹ thuật xây dựng theo 2 bước:
 - a) Xây dựng quy trình thực hiện dịch vụ công ;
 - b) Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.
2. Bố cục định mức kinh tế - kỹ thuật gồm 02 phần chính: Quy định chung và nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật
 - a) Quy định chung của định mức kinh tế - kỹ thuật phải nêu rõ: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; cơ sở xây dựng và chỉnh lý định mức.
 - b) Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 11 Thông tư này).

2. Các biểu mẫu

- Định mức kinh tế - kỹ thuật (theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo);
- Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật theo từng công việc (theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 11. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Trình tự xây dựng nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các bước sau:

1. Bước 1: Xác định tên, thành phần công việc và đơn vị tính
 - a) Mỗi định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công phải thể hiện rõ tên, loại, đơn vị tính, khối lượng đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ, yêu

cầu chất lượng (nếu có), biện pháp thực hiện, điều kiện thực hiện và đơn vị tính của định mức;

b) Thành phần công việc cần thể hiện các bước thực hiện công tác theo quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành, phù hợp quy định có liên quan của cơ quan có thẩm quyền

2. Bước 2: Xác định các hao phí (hao phí được xác định theo hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư này);

3. Bước 3: Tổng hợp kết quả xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

Trên cơ sở hao phí của từng công đoạn, từng bước công việc, tổng hợp định mức theo nhóm, loại công việc; thực hiện mã hoá thống nhất trên cơ sở tổng hợp các khoản mục hao phí bao gồm các nội dung

a) Tên định mức; đơn vị tính của định mức; mã hiệu định mức;

b) Hướng dẫn áp dụng;

c) Nội dung công việc;

d) Các thành phần hao phí của định mức và trị số định mức;

đ) Các ghi chú, chỉ dẫn khác (nếu có).

Điều 12. Xác định hao phí của định mức kinh tế - kỹ thuật

Xác định hao phí là bước quan trọng trong công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật:

1. Xác định hao phí nhân công

a) Hao phí nhân công gồm hao phí nhân công trực tiếp và hao phí nhân công gián tiếp từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc tính cho một sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công hoặc một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công; được quy đổi ra ngày công.

- Hao phí nhân công trực tiếp được xác định trên số lượng, chức danh, trình độ lao động trực tiếp thực hiện để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công hoặc một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công.

- Hao phí nhân công gián tiếp (quản lý, phục vụ,...) được tính theo tỷ lệ phần trăm của nhân công trực tiếp.

b) Hao phí nhân công được phân tích, tính toán trên cơ sở: các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, quy trình dịch vụ, số liệu thống kê, khảo sát.

2. Xác định hao phí vật tư, nguyên nhiên vật liệu, dụng cụ lao động

a) Xác định thành phần hao phí

Thành phần hao phí vật tư, nguyên nhiên vật liệu, dụng cụ lao động được xác định theo yêu cầu của quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công, yêu cầu thực tế để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ hoặc một khối lượng công việc của dịch vụ sự

nghiệp công.

b) Xác định mức hao phí

Hao phí vật liệu, năng lượng, dụng cụ lao động được tính toán cụ thể cho từng loại vật tư, nguyên nhiên vật liệu, dụng cụ lao động để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công hoặc một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công và được xác định trên cơ sở:

- Mức sử dụng hoặc mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu, dụng cụ lao động theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và thông số kỹ thuật của phương tiện, máy móc, thiết bị được sử dụng trong quá trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.

- Số liệu thống kê, khảo sát về sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, dụng cụ lao động hoàn thành một sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công hoặc một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công.

3. Hao phí máy móc, thiết bị

a) Xác định thành phần hao phí

Thành phần hao phí máy móc, thiết bị được xác định theo yêu cầu của quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công và yêu cầu thực tế để hoàn thành một đơn vị dịch vụ sự nghiệp công.

b) Xác định mức hao phí

- Hao phí máy móc, thiết bị là thời gian cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công hoặc một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công.

- Hao phí máy móc, thiết bị được xác định trên cơ sở: các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, quy trình dịch vụ, số liệu thống kê, khảo sát.

4. Hao phí khác

Hao phí khác là các hao phí cần thiết khác, ngoài các hao phí cơ bản nêu trên để thực hiện dịch vụ sự nghiệp công hoặc một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công, được xác định theo quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Điều 13. Thẩm quyền quy định định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực báo chí

1. Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Thông tư hướng dẫn Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông; quy định định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực báo chí đối với các cơ quan

báo chí trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Các cơ quan báo chí ở Trung ương tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo hướng dẫn của Thông tư này trình cơ quan chủ quản thẩm định phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt, ban hành để thực hiện đối với cơ quan báo chí đó. Các cơ quan chủ quản báo chí trung ương tổ chức thẩm định phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt, ban hành định mức theo hướng dẫn của Thông tư này;

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực báo chí, thuộc phạm vi quản lý của địa phương, sử dụng ngân sách địa phương.

Điều 14. Tổ chức xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

Đơn vị được giao chủ trì xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí tổ chức xây dựng định mức thực hiện theo các bước như sau:

1. Thành lập bộ phận hoặc giao nhiệm vụ cho đơn vị chuyên môn nghiên cứu, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

2. Phê duyệt Đề cương chi tiết thực hiện nhiệm vụ do Tổ công tác xây dựng

Đề cương thực hiện nhiệm vụ xây dựng định mức gồm các nội dung: Căn cứ pháp lý đề xuất ban hành định mức, gồm quy trình sản xuất, cung cấp sản phẩm dịch vụ; quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật cần thiết khác đối với sản phẩm, dịch vụ đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành; Phạm vi định mức (phạm vi loại trừ); Đối tượng áp dụng; Phương pháp xây dựng định mức; Phương thức tổ chức thực hiện; Nguồn kinh phí đảm bảo và Thời gian hoàn thành nhiệm vụ.

Tùy phương pháp xây dựng định mức lựa chọn áp dụng mà quy định tại Đề cương về chi tiết tổ chức triển khai và yêu cầu hồ sơ báo cáo kết quả cho phù hợp.

3 Thực hiện việc phê duyệt quy trình thực hiện dịch vụ công của đơn vị mình phục vụ cho công tác xây dựng định mức.

4. Tổ chức thực hiện xây dựng định mức theo hướng dẫn tại Thông tư này và theo Đề cương được duyệt.

Điều 15. Thẩm định định mức kinh tế-kỹ thuật

1. Bộ phận hoặc đơn vị chuyên môn được giao nghiên cứu, xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật tổng hợp hồ sơ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, báo cáo Trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ định mức để tổ chức thẩm định cấp cơ sở định mức kinh tế -kỹ thuật được xây dựng.

3. Đơn vị được giao chủ trì xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật tổ chức thẩm định cấp cơ sở thông qua Hội đồng thẩm định, độc lập với bộ phận/ đơn vị chuyên môn xây dựng định mức.

4. Hội đồng thẩm định bao gồm tối thiểu 5 thành viên có kiến thức, kinh nghiệm phù hợp. Thành viên Hội đồng có ý kiến độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân đối với ý kiến của mình.

5. Hồ sơ trình thẩm định:

a) Các căn cứ pháp lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ định mức (*giao nhiệm vụ, giao kinh phí, phê duyệt phương thức thực hiện...*)

b) Dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật;

c) Báo cáo thuyết minh xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, báo cáo rõ các nội dung:

- Các căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành: quy trình thực hiện dịch vụ, tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật...

- Phương pháp xây dựng định mức lựa chọn áp dụng; báo cáo quá trình thực hiện;

- Mô tả nội dung công việc được định mức, các bước công việc (công đoạn) cụ thể và các loại hao phí liên quan (nhân công, vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị)

- Hồ sơ khảo sát: Các phiếu khảo sát thu thập thông tin, số liệu, có xác nhận giữa đơn vị cung cấp dịch vụ được khảo sát và đơn vị thực hiện khảo sát, số lượng phiếu đủ lớn, đảm bảo độ tin cậy, chính xác. Phiếu khảo sát phải thể hiện đầy đủ các thông tin số liệu khảo sát (đo, bấm giờ...) đảm bảo cơ sở phân tích, đánh giá, tính toán trị số các định mức thành phần.

d) Nội dung hướng dẫn áp dụng định mức:

- Điều kiện áp dụng; phạm vi và đối tượng áp dụng định mức;

- Trường hợp nội suy, áp dụng có điều chỉnh cho các công việc tương tự chưa được định mức cụ thể và cách thức thực hiện.

e) Các báo cáo đánh giá tính khả thi của định mức, gồm:

- Báo cáo tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo định mức đối với ý kiến các cơ quan liên quan, ý kiến phản biện độc lập của chuyên gia, ý kiến của đối tượng áp dụng định mức, đối tượng chịu tác động... ;

- Báo cáo đánh giá tác động dự kiến tác động của định mức sau ban hành đối với: hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị; tác động đến ngân sách nhà nước; tác động đến người lao động (thu nhập, năng suất lao động).

g) Các tài liệu khác phục vụ quá trình xây dựng định mức, đánh giá khả thi (nếu có)

6. Nội dung thẩm định:

Thẩm định kết quả xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật là xem xét, đánh giá kết quả xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo các nội dung sau:

- a) Kiểm tra, đánh giá, kết luận về các cơ sở xây dựng định mức;
- b) Kiểm tra, đánh giá, kết luận về phương pháp xây dựng định mức;
- c) Kiểm tra, đánh giá, kết luận về tổ chức thực hiện, trình tự xây dựng;
- d) Kiểm tra, đánh giá, kết luận về phương pháp thu thập, xử lý, phân tích tính toán, xác định trị số của định mức;
- đ) Kiểm tra, đánh giá, kết luận về hình thức, bố cục trình bày định mức;
- e) Kiểm tra, đánh giá, kết luận về tính khả thi về mặt kinh tế-kỹ thuật của định mức;
- f) Các vấn đề khác (nếu có); Kiến nghị (nếu có).

7. Kết luận thẩm định của Hội đồng thông qua hình thức bỏ phiếu quá bán, ở 3 mức:

Mức 1: Đạt yêu cầu đề nghị ban hành;

Mức 2: Đạt yêu cầu nhưng phải chỉnh sửa trước khi đề nghị ban hành;

Mức 3: Không đạt yêu cầu phải xây dựng lại.

8. Kết quả thẩm định được tổng hợp thể hiện trong Báo cáo thẩm định, bao gồm ý kiến kết luận và kiến nghị của Hội đồng. Báo cáo thẩm định kết quả xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền quyết định việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật.

Điều 16. Trình ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ định mức kinh tế - kỹ thuật báo cáo cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ủy quyền ban hành.

2. Hồ sơ trình ban hành:

- Văn bản trình của đơn vị chủ trì;

- Báo cáo thẩm định kết quả xây dựng định mức;
- Dự thảo văn bản Quyết định ban hành;
- Dự thảo Định mức kinh tế - kỹ thuật đề nghị ban hành (trình bày theo bố cục nội dung quy định tại Thông tư này).

Điều 18. Trách nhiệm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật:

1, Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chủ quản của cơ quan báo chí thành lập bộ phận thẩm định hoặc phân công đơn vị chuyên môn chủ trì thẩm định chịu trách nhiệm thẩm định, trình bộ, cơ quan trung ương ban hành.

2. Đối với trường hợp các cơ quan báo trực thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác: cơ quan báo chí trực thuộc báo cáo chủ quản quyết định ban hành hoặc ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan báo chí ban hành.

Các cơ quan tham mưu được giao trách nhiệm chủ trì kiểm tra, thẩm định trình ban hành định mức khi kiểm tra tham mưu có thể tham khảo phương pháp kiểm tra quy định tại khóa 6 Điều 15 Thông tư này.

Điều 17. Rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật được xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau:

- a) Định kỳ (hàng năm) theo quyết định của cơ quan ban hành,
- b) Khi nhà nước điều chỉnh chính sách, chế độ có liên quan,
- c) Khi có thay đổi về quy trình công nghệ, hoặc đưa vào áp dụng kỹ thuật sản xuất mới,
- d) Cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật... là căn cứ xây dựng định mức
- e) Khi phát hiện định mức có sai lầm, không phù hợp với thực tế thực hiện.

2. Việc rà soát điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung định mức đã ban hành thực hiện theo trình tự thủ tục tương tự như đối với xây dựng mới định mức kinh tế, kỹ thuật. Đơn vị được giao chủ trì rà soát báo cáo cơ quan ban hành các nội dung và căn cứ sửa đổi, bổ sung, thay thế của định mức.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo hướng dẫn tại Thông tư này.
2. Thẩm định kết quả xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác của số liệu và các chỉ số của định mức kinh tế - kỹ thuật.

4. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế định mức kinh tế - kỹ thuật kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý và thực tiễn.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu trình định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Kiểm tra, rà soát hồ sơ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư này.

b) Chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong định mức kinh tế - kỹ thuật.

Điều 20. Kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc lập, phân bổ, quản lý kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan (khuyến khích các cơ quan không sử dụng ngân sách áp dụng theo các hướng dẫn tại thông tư này).

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác sử dụng ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, thông tấn quyết định áp dụng quy trình cụ thể tại Thông tư này để xây dựng và ban hành định mức cụ thể thuộc phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn hoặc dẫn chiếu tại Thông tư này nếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản mới được ban hành.

4. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;

BỘ TRƯỞNG

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, KHTC.

PHỤ LỤC I**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

(Tên dịch vụ ban hành định mức thuộc lĩnh vực)
 (Kèm theo văn bản số ngày... tháng... năm ... của ...**[1]**)

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh
2. Đối tượng áp dụng
3. Cơ sở xây dựng và chỉnh lý định mức kinh tế - kỹ thuật
4. Quy định chữ viết tắt
5. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng (Tên dịch vụ ban hành định mức)
6. Quy trình cung cấp dịch vụ (Tên dịch vụ ban hành định mức)
7. Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng (Tên dịch vụ ban hành định mức)
8. Xử lý vướng mắc phát sinh.

PHẦN II: ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT

Tên dịch vụ:

Mã dịch vụ:

I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Định mức lao động trực tiếp		
1	<i>Định mức giờ công của lao động có chuyên môn</i>		
	Trình độ....	
2	<i>Định mức giờ công của lao động phổ thông</i>		
	Bậc...	
	
II	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)		
	Trình độ....		
		

II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật cơ bản	Thời hạn (năm)	Định mức thiết bị (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thiết bị 1				
2	Thiết bị 2				

III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức tiêu hao vật tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vật tư 1			
2	Vật tư 2			

PHỤ LỤC II

MẪU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT THEO TỪNG CÔNG VIỆC
(Kèm theo văn bản số ngày... tháng... năm ... của)

BẢNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT THEO TỪNG CÔNG VIỆC

Tên dịch vụ:

Tên công việc: Mã số:

Lĩnh vực áp dụng:

I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Định mức lao động trực tiếp		
1	<i>Định mức giờ công của lao động có chuyên môn</i>		
	Trình độ....	
	
	
2	<i>Định mức giờ công của lao động phổ thông</i>		
	Bậc...	

	
	
II	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)		
	Trình độ...		
	
	

II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật cơ bản	Thời hạn (năm)	Định mức thiết bị (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thiết bị 1				
2	Thiết bị 2				
	...				

III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức tiêu hao vật tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vật tư 1			
2	Vật tư 2			
			

[1] Tùy theo phạm vi áp dụng, đơn vị chủ trì xây dựng đề xuất hình thức văn bản ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý cho phù hợp.